

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2017/ HSST
Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hà
- **Thẩm phán:** Bà Lê Thị Hợp
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phí Văn Nghi

Ông Hoàng Đức Thọ

Ông Lý Duy Xuân

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Dương Tuấn Dũng
- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Bà Nguyễn Thị Vân Hồng- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 318/2017/HSST ngày 23/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1979; ĐKKHKT: Tổ dân phố Hoàng 12- Cổ Nhuế 1 – Bắc Từ Liêm- thành phố Hà Nội. Chỗ ở: Phòng 910, Tòa nhà 101 Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Văn Hải và bà Doãn Thị Huệ; Vợ Lê Thị Tố Uyên, có 03 con (lớn sinh 2010, nhỏ sinh năm 2014). Tiền án, tiền sự: 01 tiền án đã được xóa án tích. Ngày 16/10/2008, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích). Bị bắt khẩn cấp ngày 02/8/2016, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang H**, sinh năm: 1987; ĐKHKT và chỗ ở: Thôn Đ.V, xóm T.K, xã K.G, Hện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Nguyễn Thanh R và bà Đồng Thị P; Vợ Ngô Thị N, có 02 con (lớn sinh 2010, nhỏ sinh 2013). Tiền án, tiền sự: 01 tiền án đã được xóa án tích. Ngày 26/02/2013, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (đã được xóa án tích). Đầu thú ngày 12/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

*** Người bị hại:**

Anh Phùng Văn N, sinh năm 1983; Tạm trú tại: Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội. Hiện ở tại nhà 32 N.P.T, phường M. A, Thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Xin xét xử vắng mặt

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. **Bà Ngô Thị H**, sinh năm 1953; Trú tại: đường L.B, phường T.P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.Có mặt

2. **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1989; Trú tại: đường L.B, phường T.P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt

3. **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984;Trú tại: thôn V.T, Vũ Vinh, Vũ Thư , Thái Bình. Vắng mặt

4. **Chị Lê Thị Tố U**, sinh 1988; Trú tại: Chỗ ở: Khu đô thị Văn Khê – Hà Đông – Hà Nội (vợ của bị cáo K). Có mặt

*** Luật sư: Nguyễn Thị Phương Lan và Hoàng Thị Thuyên** thuộc Công ty luật An Viên- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K. Có mặt

***Luật sư: Nguyễn Ánh Thơm và Nguyễn Thị Hường** thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Anh- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989, Trú tại: đường L.B, phường T.P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và anh Phùng Văn N, sinh năm 1983, trú tại: Khu đô thị Trung Hòa -Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội cùng làm tại hệ thống cửa hàng Burgeking ở Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, giữa anh N và chị H có nảy sinh tình cảm với nhau. Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến tháng 6/2016 anh Phùng Văn N đã nhiều lần vay tiền của chị H và bà Ngô Thị H (mẹ chị H) với số tiền khoảng 2 tỷ đồng. Quá trình vay tiền, anh N có viết 01 giấy vay số tiền 400 triệu của bà H vào ngày 20/4/2016. Khi anh N chưa trả tiền nhưng vẫn tiếp tục hỏi vay, bà H yêu cầu anh N gặp bà H để viết giấy vay tiền, anh N đồng ý nhưng sau đó không gặp. Bà H kể lại sự việc cho anh Nguyễn Thái L, ở phường T.P, thành phố Thái Bình, anh L nói có bạn ở Hà Nội là anh Doãn Thanh H, sinh 1980, trú tại tổ 24, phường Yên Hòa, Cầu Giấy để nhờ người giúp lấy tiền, viết giấy nhận nợ. Chiều ngày 31/7/2016, anh H gọi cho chị H ra quán cafe Galaxy 36 Trung Hòa gặp Nguyễn Văn K, tại đây K hỏi chị H số tiền đã cho anh N vay và giấy tờ. Chị H nói số tiền anh N vay khoảng 2 tỷ đồng, còn giấy tờ bà H đang giữ, H nhờ K đòi tiền, viết giấy nhận nợ, chi phí tính sau, K đồng ý và nói với H bảo bà H mang giấy tờ và hẹn sáng ngày 01/8/2016 gặp nhau tại quán cafe Galaxy 36 Trung Hòa, Cầu Giấy. Sau đó khi về nhà K nói sự việc cho Nguyễn Quang H biết và bàn với H đòi nợ Ng, H đồng ý.

Khoảng 9h ngày 01/8/2016, H điều khiển xe ô tô Hyundai BKS 30A-851.49 mượn của anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989, Trú tại Thượng Cốc, Phúc Thọ, Hà Nội chở K đến quán cafe Galaxy 36 Trung Hòa, Cầu Giấy gặp bà H, chị H, chị Nguyễn Thị H (con bà H) và H. Sau khi xem giấy tờ chuyển tiền qua tài khoản Vietcombank và Techcombank của bà H, H cho anh N. K hướng dẫn cho bà H, chị H viết đơn trình báo Công an phường Trung Hòa tố cáo anh N nợ tiền rồi chị H đi làm. Lúc này K bảo H gọi thêm người đến, H gọi cho Kiều H Đ, sinh 1992, ở L.M, Mê Linh, Hà Nội và Trần Xuân V, sinh năm 1982, ở tổ 15 phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình đến quán cafe Galaxy 36 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội nói là để uống nước. Sau đó V và Đ đi xe máy đến. Khoảng 12h cùng ngày bà H cùng K, H đi sang cửa hàng

Burgeking ở Trung Hòa tìm gặp anh N, đến nơi thấy anh N đang làm việc. K chỉ vào bà H hỏi anh N: “Có biết ai đây không?” anh N nói: “Em có biết”, K yêu cầu anh N cất máy tính đi sang quán cafe Galaxy để giải quyết việc nợ tiền. Khi dẫn anh N lên tầng 2 quán cafe Galaxy, K, H, bà H ngồi cùng bàn với anh N ở ngoài ban công. Tại đây K hỏi anh N: “Mày có nợ bà H không?”, anh N trả lời: “Có”, K nói: “Bây giờ mày thích viết ở đây hay ra Công an phường”, anh N nói: “Em nợ cô H tiền em viết ở đây”. Sau đó K hỏi: “Giờ mày tính sao” anh N nói: “Giờ em chưa có cho em trả dần, trước mắt trả vài trăm”, thì H dùng tay phải đấm 1 cái vào ngực anh N làm anh N ngã ngồi sụp xuống nền nhà, Bà H nói thôi đừng đánh nó nữa. K kéo anh N lên ghế và bảo chị H lấy nước cho N uống. Bà H nói anh N nợ số tiền 2 tỷ đồng nhưng anh N nói chỉ nợ 1.650.000.000 (một tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng, K bảo chị H gọi chị H về đối chứng, do ở ngoài ban công nắng nên tất cả di chuyển vào bàn phía trong ngồi. Khi chị H về nói số nợ của N vay của bà H và H là hơn 2 tỷ đồng nhưng anh N vẫn không đồng ý về số tiền trên. Thấy vậy K bảo bà H là N không có tiền, bắt anh N viết giấy vay 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng còn số tiền nợ chị H giải quyết sau, bà H đồng ý. Khi K yêu cầu anh N viết giấy vay tiền bà H là 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng, thấy anh N vừa viết vừa lấy tay ôm bụng thì K dùng tay trái bóp vào cổ anh N nói: “Đ.mẹ mày đừng có giả vờ, tao bóp mày chết”. Anh N hỏi: “Viết như thế nào?” K nói: “Vay như thế nào thì viết như thế”. Thấy anh N viết xóa nhiều nên H bắt bỏ tờ giấy đó và đọc cho anh Ngô viết: “*Giấy vay tiền. Tôi có vay của cô Ngô Thị H số tiền 1.600.000.000 đồng với lý do đầu tư mở cửa hàng ăn nhanh và sử dụng việc gia đình, hẹn đến ngày 29/7/2016 trả số tiền trên nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Khi viết giấy này tôi hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc nào với tinh thần minh mẫn...đến ngày 29/7/2016 nếu không thanh toán được tôi sẽ về bán căn nhà 32 N.P. T, phường Minh An, TP Hội An để thanh toán cho cô Hoa*”. Hà Nội ngày 29/6/2016, anh N ký tên.

Khi anh N viết xong giấy nợ cho bà H thì K gọi H đi ra ngoài bàn với nhau bắt N viết 1 giấy nhận nợ của H 1,6 tỷ đồng (mục đích sau này anh N không trả cho bà H thì dùng giấy nhận nợ của H để đòi). Sau đó H bắt anh N viết thêm giấy nhận nợ của H, anh N hỏi chị H sao lại viết giấy nữa thì K chửi: “Đ.mẹ mày tao bảo viết thì

viết, 1 tờ hay 2 tờ cũng là tờ giấy”. Anh N phải viết theo hướng dẫn của H với nội dung: “Giấy biên nhận. Hôm nay ngày 29/6/2016 tôi có nhận của anh Nguyễn Quang H, Hải Phòng số tiền 1.600.000.000 đồng với lý do để mở cho anh H 1 quán đồ ăn nhanh tương đương với số tiền trên. Hợp đồng thuê nhà 3 năm và toàn bộ trang thiết bị để hoàn tất cửa hàng mở tại Cầu Giấy. Tôi hẹn anh H đến ngày 29/7/2016 cửa hàng trên sẽ đi vào hoạt động và hoàn tất đầy đủ giấy tờ pháp lý cho anh H. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi viết giấy này tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm với tinh thần tỉnh táo không chịu sự ép buộc nào”. Hà Nội ngày 29/6/2016, anh N ký tên. Sau khi anh N viết xong H đưa cho bà H cất 02 giấy biên nhận nợ tiền vào túi xách, anh N xin đi về cửa hàng để họp nhưng K không đồng ý, yêu cầu đi vào Hội An để bán nhà. Anh N nói về họp xong sẽ đi cùng, nhưng K không đồng ý, khi chị H nói thứ 2 hàng tuần N họp thì K đồng ý. Anh N cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony của mình để trên bàn thì K bảo chị H cầm, H bảo V và Đ đi theo xem có đúng N về cửa hàng họp không, còn K và H sau đó đi về. Khi anh N về cửa hàng họp thì V, Đ dưới quan sát, anh N đã dùng điện thoại LG nhắn tin cho vợ là chị Lê Thị Kim T báo cho công an phường Trung Hòa, Cầu Giấy. Khi V, Đ đang theo dõi anh N, bà H, chị H đang ở quán cafe Galaxy thì bị Công an phường Trung Hòa kiểm tra đưa về trụ sở. Khoảng 16h cùng ngày K gọi cho bà H thì biết đang ở Công an phường Trung Hòa nên K đã đến làm việc, còn Nguyễn Quang H bỏ trốn.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tang vật thu giữ:

*Thu giữ của Nguyễn Văn K:

- 01 ĐTDĐ Iphone 5S 16GB màu vàng gắn sim số 0986959279

- 01 ĐTDĐ Nokia 6700 màu vàng gắn sim số 0943291919

*Thu giữ của bà Ngô Thị H:

- 02 tờ giấy vay tiền mang tên Phùng Văn N, sinh năm 1983, nguyên quán: 32 Nguyễn Phúc Tần – Minh An- Thị xã Hội An- tỉnh Quảng Nam.

- 01 ĐTDĐ Nokia 225 màu đen gắn sim số 1: 01666180453, gắn sim số 2: 0972853013

- 01 đơn trình báo do bà Ngô Thị H viết

- 01 đơn trình báo do Nguyễn Thị Thu H viết

* Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H:

- 01 ĐTDĐ Iphone 5S 32GB màu đen gắn sim số 0989020901

* Thu giữ của Nguyễn Thị H:

- 01 điện thoại Sony màu đen gắn sim 0977495586

* Thu giữ của Phùng Văn N:

- 01 điện thoại LG màu đen gắn sim số 0932320252

Ngày 01/8/2016, tại biên bản kiểm tra dấu vết thân thể đối với anh Phùng Văn N phát hiện 01 vết bầm màu đỏ ở giữa ngực. Tại biên bản trao đổi ngày 02/8/2017 với Bệnh viện giao thông vận tải nơi anh Phùng Văn N khám xác định: Bệnh nhân Phùng Văn N vào viện ngày 02/8/2016, vùng mũi ức có 01 vết xây xước đường kính tương đương 5cm, ấn đau vùng hầu. Chẩn đoán sơ bộ chấn thương phần mềm lồng ngực, cộng cổ khai do bị đánh.

Ngày 03/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hà Nội ra Quyết định truy nã Nguyễn Quang H, ngày 12/4/2017 Nguyễn Quang H ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K, Nguyễn Quang H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài ra, K khai không yêu cầu anh N về Hội An bán nhà và không bàn bạc với Nguyễn Quang H bắt N viết thêm tờ giấy nhận nợ thứ hai đối với H, K khai K chỉ yêu cầu anh N viết tờ giấy nhận nợ bà H số tiền 1,6 tỷ đồng. Nhưng căn cứ vào lời khai chị Nguyễn Thị Thu H, anh Phùng Văn N, bà Ngô Thị H và bị can Nguyễn Quang H đủ cơ sở khẳng định K có hành vi yêu cầu anh N đi vào Hội An bán nhà để trả nợ và việc bắt anh N viết hai tờ giấy nhận nợ là ý chí của cả H và K.

Đối với hành vi của bà Ngô Thị H, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Nguyễn Thị H. Xét thấy: có việc mẹ con bà H nhờ Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang H đòi

tài sản nhưng không bàn bạc cụ thể về việc đòi nợ như thế nào. Khi H đánh N bà H có can ngăn. Số tiền mẹ con bà H cho anh Phùng Văn N vay là do bà H đi vay cho anh N nhưng anh N không trả và cũng không viết giấy nhận nợ, gây bức xúc cho gia đình bà H. Sự việc xảy ra có lỗi một phần của người bị hại. Xét tính chất hành vi, thấy không cần thiết xử lý về mặt hình sự đối với bà Ngô Thị H, chị Nguyễn Thị Thu H và chị Nguyễn Thị H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của Kiều Huy Đ và Trần Xuân V, Doãn Thanh H, căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được không có căn cứ để xử lý về hình sự do vậy cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội không xử lý đối với các đối tượng nêu trên.

Đối với việc anh Phùng Văn N bị Nguyễn Quang H dùng tay nắm, bị Nguyễn Văn K bóp cổ, thương tích không ảnh hưởng đến sức khỏe, Cơ quan điều tra trung cầu giám định thương tích nhưng anh N từ chối giám định.

Đối với việc K bảo chị H cầm điện thoại cho N khi N về, K và chị H không có mục đích chiếm đoạt, người bị hại là anh Phùng Văn N cũng xác nhận điều này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 09/8/2016, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Phùng Văn N 01 điện thoại Sony màu đen và 01 điện thoại LG màu đen, anh N đã nhận lại tài sản. Ngày 12/7/2017, cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 điện thoại di động Iphone 5S 32GB màu đen cho chị Nguyễn Thị Thu H, trao trả cho bà Ngô Thị H 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bà H đã nhận lại tài sản

Đối với chiếc xe ô tô Hyundai BKS 30A-85149, H mượn của anh Đỗ Văn T, anh T khai có cho H mượn nhưng không biết H sử dụng vào việc gì nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Người bị hại là anh Phùng Văn N không yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang H.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản cáo trạng số 270 /CT-VKS ngày 18/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang H về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang H khai: vì thương hoàn cảnh mẹ con bà H là phụ nữ đã bị anh N quyt tiền không trả. Hơn nữa do bức xúc vì anh N có thái độ không đúng mực với mẹ con bà H nên các bị cáo đã dùng vũ lực buộc anh Phùng Văn N viết giấy nhận nợ số tiền 1.600.000.000 đồng cho mẹ con bà H và viết thêm 01 giấy nhận nợ H 1.600.000.000 đồng như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho bị cáo đ-ợc h-ởng mức án nhẹ nhất.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mẹ con bà H chị H trình bày: Lợi dụng tình cảm của chị H, anh N đã vay nợ của mẹ con tôi rất nhiều tiền nhưng không chịu trả và cũng không chịu ghi giấy nhận nợ và khất hẹn rất nhiều lần. Vì vậy H đã nhờ anh K và H bắt N viết giấy nhận nợ. Nhưng vì không hiểu biết pháp luật nên mới xảy ra sự việc đáng tiếc này. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho 2 bị cáo để họ có cơ hội về gia đình và xã hội.

* Chị Lê Thị Tố U vợ bị cáo K trình bày: Do chồng tôi đánh anh N nên tôi đã tự nguyện chuyển số tiền 1.000.000 đồng qua Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam vào ngày 25/9/2017 cho anh N để anh bồi dưỡng sức khỏe. Đây là sự tự nguyện của gia đình. Đề nghị tòa án ghi nhận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho chồng tôi. Hiện nay gia đình tôi hoàn cảnh rất khó khăn một mình tôi phải nuôi 3 con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình nên đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội cướp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 270 /CT-VKT ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Về nhân thân: 2 bị cáo đều có tiền án mặc dù đã được xóa. K với vai trò khởi xướng, H vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Tuy nhiên các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình

các bị cáo đều có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Quang H từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung công quỹ 02 điện thoại di động của bị cáo K.

*Luật sư bào chữa bị cáo Nguyễn Văn K phát biểu: Không đồng ý Cáo trạng Viện kiểm sát Hà Nội truy tố bị cáo về tội cướp tài sản vì không thỏa mãn dấu hiệu khách quan và chủ quan của hành vi, cụ thể: không có sự chỉ đạo bàn bạc của bị cáo K với H. Không gây thương tích cho bị hại. Ghi giấy nhận nợ ngay tại quán cà phê đông người qua lại và anh N là người tự nguyện viết giấy nhận nợ cho bà H. Bị cáo không có động cơ chiếm đoạt tài sản của anh N. H là người bắt anh N viết tờ giấy nợ thứ 2. Do vậy bị cáo K không phạm tội cướp tài sản mà đây là quan hệ dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không có tội.

Hình phạt mà Viện kiểm sát đưa ra cho bị cáo là quá nặng vì hậu quả chưa xảy ra. Gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng để bồi dưỡng sức khỏe. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại có lỗi. Gia đình bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 12 năm tù.

*Luật sư bào chữa bị cáo Nguyễn Quang H phát biểu: Đồng tình với cáo trạng Viện kiểm sát Hà Nội đã truy tố. Bản chất trong vụ án này là đòi nợ, nhưng vì trong quá trình đòi các bị cáo đã dùng vũ lực để bắt người bị hại viết giấy nhận nợ nên Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội cướp tài sản. Người bị hại đã vay mượn mẹ con bà H rất nhiều tiền song đã trì hoãn nhằm quỵt nợ nên cố tình không viết giấy vay nợ. Do không hiểu biết pháp luật nên các bị cáo đã phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm gián đơn, do K nhờ vì nể nang nên bị cáo đã vô tình phạm tội. Cần áp dụng Điều 20 Điều 50 Bộ luật Hình sự để phân hóa vai trò đồng phạm. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; gia đình có công cách mạng quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự 2015, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo 12 năm tù.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nh- : Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Bản kết luận giám định... có đủ cơ sở khẳng định: Do anh Phùng Văn N có vay nợ số tiền khoảng 2 tỷ đồng của mẹ con bà Ngô Thị H và Nguyễn Thị Thu H. Quá trình vay tiền, anh N có viết 01 giấy vay số tiền 400 triệu của bà H nhưng sau đó không viết giấy vay nợ và cũng không trả tiền nên mẹ con bà H nhờ người quen giới thiệu cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang H để đòi nợ anh N. Khoảng 12h ngày 01/8/2016, tại quán cà phê Galaxy ở số 36 Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Nguyễn Quang H đã có hành vi dùng tay đâm vào ngực anh Phùng Văn N làm anh đang ngồi trên ghế ngã xuống đất nhằm mục đích đòi số nợ anh N đang nợ của bà Ngô Thị H. Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng tay bóp vào cổ anh N để ép anh N viết giấy vay tiền. Do bị đánh và đe dọa, anh Phùng Văn N đã viết hai giấy vay tiền do K và H đọc cho anh N viết, bao gồm 01 giấy vay tiền với nội dung anh N vay của bà Ngô Thị H số tiền 1 tỷ 6 trăm triệu

đồng và 01 giấy biên nhận với nội dung anh N nhận của Nguyễn Quang H số tiền 1 tỷ 6 trăm triệu đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang H đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và thực hiện đến cùng. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn K là người trực tiếp nhận lời và rủ H cùng đi thực hiện hành vi, giữ vai trò cầm đầu, chỉ đạo. H với vai trò giúp sức tích cực, tiếp nhận ý chí của K nên khi lượng hình cần xác định K chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn so với H.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại cũng có một phần lỗi vay mà không trả, khất nợ nhiều lần. Tại Cơ quan điều tra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng được tặng thưởng Huân Chương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, xử phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung

* Về trách nhiệm dân sự: quá trình giải quyết tại Cơ quan điều tra cũng như đơn gửi tòa án xin xét xử vắng mặt, người bị hại anh Phùng Văn N không yêu cầu bồi thường về sức khỏe. Tuy nhiên tại phiên tòa vợ bị cáo K tự nguyện bồi thường

cho anh N 1.000.000 đồng thông qua ngân hàng Vietcombank. Nhận thấy đây là sự tự nguyện của gia đình bị cáo, không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

** Về vật chứng:*

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn K 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 ĐTDĐ Iphone 5S 16GB màu Gold gắn sim số 0986959279; 01 ĐTDĐ Nokia 6700 màu vàng gắn sim số 0943291919 . Đây là phương tiện để bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu xung công.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn K, Nguyễn Quang H** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

** Áp dụng:* Điểm b khoản 4 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật Hình sự 1999; Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn K 17** (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 02/8/2016.

Xử phạt: **Nguyễn Quang H 16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 12/4/2017.

2- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Tổ U (vợ bị cáo K) bồi thường cho anh Phùng Văn N 1.000.000 (một triệu) đồng theo giấy nộp tiền ngày 25/9/2017 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh 31-33 Ngô Quyền- Hoàn Kiếm, Hà Nội

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn K gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5S 16GB màu Gold gắn sim số 0986959279; 01 điện thoại di động Nokia 6700 màu vàng gắn sim số 0943291919 .

Hiện vật chứng của vụ án đang đ- ọc l- u giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/ 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Quang H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- CA thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- L- u hồ sơ;VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thu Hà